**Mẫu số 14. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật/dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024* |

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**VỀ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

**VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH**

**TẬP HUẤN CHO NGƯỜI LÁI XE HOẶC NGƯỜI ÁP TẢI VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HỂM TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân: Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến: Bộ Giao thông vận tải

Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: các Bộ, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ủy ban ATGT Quốc gia, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam và các Hiệp hội vận tải hàng hóa và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; đăng xin ý kiến rộng rãi để các đối tượng chịu tác động có thể xem xét góp ý tại Công thông tin Điện tử Chính phủ và Bộ GTVT.

Tổng số ý kiến nhận được: 63 văn bản góp ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Giao thông vận tải đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

| **STT** | **NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Ý kiến chung |  |  |  |
|  |  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tại điểm 1.1 Mục II báo cáo tổng kết thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định và điểm 1 Mục I báo cáo đánh giá tác động chính sách có nêu từ ngày Nghị định 34/2024/NĐ-CP có hiệu lực về cơ bản không có vướng mắc lớn từ phía cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân phản ánh đến cơ quan chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên tại điểm 3 Mục I dự thảo báo cáo tổng kết thi hành pháp luật và điểm 2 Mục I dự thảo Tờ trình lại nêu từ khi Nghị định 34/2024/NĐ-CP đi vào thực hiện, cơ quan soạn thảo nhận được 03 ý kiến liên quan đến việc tập huấn.Như vậy các mục có nội dung chưa thống nhất, đề nghị rà soát, xác định rõ khó khăn vướng mắc để chỉnh lý các nội dung cho thống nhất. | Về nội dung này khi nhận được văn bản của các Bộ Công an và Khoa học và Công nghệ về quy định mẫu giấy phép, công nhận nội dung tập huấn cho người nước ngoài. Bộ GTVT đã có văn bản trả lời, làm rõ, đồng thời dự thảo mẫu giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm để thống nhất thực hiện trong các cơ quan quản lý. |
|  |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc làm rõ tại dự thảo Tờ trình các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa (vướng mắc, bất cập do quy định pháp luật, do tổ chức thi hành pháp luật, hay cả hai) để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp, toàn diện, khả thi, đúng thẩm quyền của Chính phủ. | Nội dung này tiếp thu và đã làm rõ tại dự thảo Tờ trình. |
|  |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định liên quan đến điều kiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm để đảm bảo phù hợp với yêu cầu tại khoản 4 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020: *“Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với lý do quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư”*; Mục I.2 Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025: *“Cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân”…* | Nội dung này, quá trình xây dựng và trình ban hành Nghị định 34/2024/NĐ-CP, Bộ GTVT đã phối hợp và tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, ý kiến của Thành viên Chính phủ để quy định. Bộ GTVT tiếp thu và tiếp tục rà soát toàn bộ nội dung dự thảo. |
|  |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ | Tiếp thu rà soát |
|  |  | Bộ Tư pháp | Do nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định có nhiều vấn đề kinh tế, kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến rộng rãi đối tượng chịu tác động; cơ quan, tổ chức có liên quan (nhất là đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau); chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn; từ đó tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, khách quan, hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này). | Tiếp thu rà soát |
|  |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo, bảo đảm quy định thống nhất, hợp lý và tuân thủ thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Chương V (thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024). | Tiếp thu rà soát |
|  |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện thành phần hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chú ý hoàn thiện Tờ trình (theo Mẫu số 03 Phụ lục IIINghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định (theo Mẫu số 13 Phụ lục INghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (theo Mẫu số 01 Phụ lục IIINghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 14 Phụ lục INghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo (theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (theo Mẫu số 12 Phụ lục INghị định số 59/2024/NĐ-CP, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)...; đảm bảo đúng và đầy đủ cả về thành phần, nội dung và hình thức các tài liệu (theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) trong hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định. | Tiếp thu rà soát |
|  |  | Sở GTVT Tuyên Quang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Về dự thảo Tờ trình: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. - Xem xét rà soát trích yếu nội dung dự thảo Tờ trình để đảm bảo thống nhất với dự thảo Nghị định (trích yếu dự thảo Nghị định có thêm cụm từ “vận chuyển hàng hóa nguy hiểm”) | Tiếp thu sửa vào Tờ trình theo góp ý của Bộ Tư pháp. |
|  |  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Về dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung 02 mục: Phạm vị điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Nguồn lực thực hiện Nghị định (theo mẫu quy định tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). | Tiếp thu và sửa vào dự thảo Tờ trình. |
|  |  | Bộ Ngoại giao | Về Tờ trình: Đề nghị quý Bộ bổ sung làm rõ việc tuân thủ trình tự thủ tục xây dựng ban hành Nghị định theo quy định tại Mục II Chương V Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). | Tiếp thu và sửa vào dự thảo Tờ trình. |
|  |  | Bộ Ngoại giao | Tại phần 2 trang 3 dự thảo tờ trình đề nghị cân nhắc bổ sung những bất cập hạn chế cần sửa đổi ngay để phù hợp với thực tế. | Đã làm rõ trong nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách |
|  |  | Bộ Thông tin truyền thông | Đối với quy định về số lượng hồ sơ thủ tục hành chính, đề nghị quy định bằng cả chữ và số để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 70 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: Người vận tải hàng hóa nguy hiểm nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị, ... | Tiếp thu và sửa vào dự thảo Nghị định. |
|  |  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Dự thảo Nghị định (bản ngang) chỉ nêu các nội dung mới, thay đổi so với văn bản hiện hành. Đề nghị bổ sung lý do sửa. | Tiếp thu và bổ sung giải trình |
|  |  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Về Báo cáo rà soát văn bản QPPL: Đề nghị bổ sung thống kê số lượng văn bản đã rà soát tại Báo cáo, đánh giá sự thống nhất, phù hợp hoặc không phù hợp giữa các văn bản rà soát với dự thảo Nghị định. | Tiếp thu và bổ sung đầy đủ các văn bản đã rà soát |
|  |  | Sở GTVT Tuyên Quang | Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Rà soát xây dựng đảm bảo theo mẫu số 01 thuộc Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. | Tiếp thu và thực hiện theo mẫu |
|  |  | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Về Tờ trình: Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nêu rõ dự thảo Nghị định được xây dựng là nhằm hoàn thiện và thay thế Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa và bổ sung đánh giá về những hạn chế sau 6 tháng thực hiện Nghị định số 34/2024/NĐ-CP (nếu có). | Đã làm rõ trong nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách. Tiếp thu làm rõ trong Tờ trình. |
|  |  | Bộ Ngoại giao | Về báo cáo đanh giá tác động chính sách: Đề nghị đưa nội dung tại Mục III (Hiệp định, Nghị định thư) tại Phụ lục 1 thành một Phụ lục về danh mục các Điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích. | Tiếp thu bổ sung trong Mục III (Hiệp định, Nghị định thư) tại Phụ lục 1 thành một Phụ lục về danh mục các Điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích. |
|  |  | Bộ Ngoại giao | Do đối tượng áp dụng bao gồm cả tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan, nên sẽ có trường hợp người nước ngoài vận chuyển hàng hóa nguy hiểm qua biên giới từ nước ngoài vào Việt Nam, vì vậy mà việc vận chuyển này không chỉ tuẩn thủ các điều ước về vận tải đường bộ mà còn cần thuân thủ các điều ước quốc tế về môi trường. Đề nghị rà soát bổ sung một số điều ước về vận chuyển hàng hóa, chất thải nguy hại qua biên giới như Nghị định thư số 9 về hàng hóa nguy hiểm trong khuôn khổ Hiệp định khung ASEAN về tạo thuậnlợi cho hàng hóa qua cảnh và Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và việc tiêu hủy chúng. | Tiếp thu, rà soát bổ sung |
|  |  | Cục Hàng hải Việt Nam | Hàng hoá nguy hiểm được vận tải bằng đường bộ có thể kết nối với các phương thức khác nhau trong đó có phương thức vận tải đường biển. Hiện nay, Việt Nam là thành viên các Công ước/Bộ luật quốc tế liên quan đến nội dung vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển; danh mục hàng nguy hiểm vận chuyển bằng đường biển trong các Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG, IMSBC) được xem xét cập nhật, sửa đổi theo định kỳ. Do đó, nhằm tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng nguy hiểm bằng các phương thức vận chuyển khác nhau, Cục Hàng hải Việt Nam đề xuất dự thảo xem xét cập nhật danh mục hàng nguy hiểm được quy định tại các Bộ luật IMDG, IMSBC để đồng nhất với quy định quốc tế; đồng thời quy định phương thức cập nhật danh mục hàng nguy hiểm để kịp thời đáp ứng quy định trong trường hợp Công ước/Bộ luật quốc tế được sửa đổi, cập nhập theo định kỳ. | Tiếp thu, cập nhật vào dự thảo. Tại chương tổ chức thực hiện đã giao nhiệm vụ cho các Bộ quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa nguy hiểm. |
|  |  | Vụ KCHTGT | Để cụ thể hóa quy định của Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, việc xây dựng Dự thảo Nghị định nói trên là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vụ KCHTGT cơ bản thống nhất với dự thảo Hồ sơ Nghị định do Cục Đường bộ Việt Nam xây dựng.  Hiện nay Chính phủ mới ban hành Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng Hồ sơ Nghị định cần rà soát để kế thừa các nội dung của Nghị định 34/2024/NĐ-CP còn phù hợp và đáp ứng với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn tới. | Tiếp thu |
|  |  | Vụ Pháp chế | Đề nghị rà soát toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị định để đảm bảo đầy đủ thành phần, nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. | Tiếp thu, rà soát theo quy định. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo để đảm bảo quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về kịp thời ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cựu, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời đề nghị lưu ý việc lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động trên cổng thông tin của Bộ GTVT và cổng thông tin Chính phủ để đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu, thực hiện theo qui định. |
|  | **Tên Nghị định: Nghị định quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm.** | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát tiêu đề của dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với phạm vi giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 6 Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; phù hợp với phạm vi điều chỉnh, nội dung của dự thảo Nghị định (ví dụ, phạm vi điều chỉnh và dự thảo Nghị định không có nội dung quy định *“trình tự, thủ tục... cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”* như trong tiêu đề Nghị định); đảm bảo thống nhất giữa các thành phần hồ sơ dự thảo Nghị định (ví dụ, dự thảo Tờ trình xác định tiêu đề Nghị định là *“Nghị định quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”*; không có nội dung *“vận chuyển hàng hóa nguy hiểm”* như dự thảo Nghị định)... Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc làm rõ trong tiêu đề Nghị định việc phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ giới hạn trong vận chuyển bằng phương tiện giao thông đường bộ (để phân biệt với quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt...). | Về nội dung này thực hiện theo Quyết định 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 981/QĐ-BGTVT ngày 08/08/2024 của Bộ Giao thông vận tải. Đồng thời Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định “Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển hàng hoá nguy hiểm” và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 51, do đó dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ. |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | Bộ Tư pháp | Phạm vi điều chỉnh của Nghị định được quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng các hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đặc thù đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thì phải đáp ứng đồng thời cả yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và trong dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định và hệ thống pháp luật chuyên ngành có liên quan để tránh quy định trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định điều kiện đầu tư kinh doanh tại khoản 4 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung đến năm 2024), cụ thể: “Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với lý do quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư”. Ví dụ: Điều 9, 10 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu (được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ) đã quy định cụ thể về việc cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (việc xử lý chất thải nguy hại bao gồm cả hoạt động vận chuyển), trong đó, hoạt động vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu về bao bì, thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ tạm thời hoặc trung chuyển, phương tiện vận chuyển... Vì vậy, việc yêu cầu chủ thể vận chuyển ngoài Giấy phép xử lý chất thải nguy hại nói trên phải được cấp thêm Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại dự thảo Nghị định có thể chưa hợp lý. | Về nội dung này thực hiện theo Quyết định 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 981/QĐ-BGTVT ngày 08/08/2024 của Bộ Giao thông vận tải. Đồng thời Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định “Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển hàng hoá nguy hiểm” và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 51, do đó dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ.  Nội dung này đã được rà soát, tiếp thu, giải trình ý của Thành viên Chính phủ (Bộ Tư pháp) trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 (Tại văn bản số 1406/BC-BGTVT ngày 06/02/2024 báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ. Cụ thể tại khoản 4 của Báo cáo đã giải trình:  Nội dung này Bộ GTVT xin báo cáo giải trình như sau:  *(i) Về ý kiến: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định và hệ thống pháp luật chuyên ngành có liên quan để tránh quy định trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định điều kiện đầu tư kinh doanh tại khoản 4 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022), cụ thể: “Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với lý do quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư”.*  *Nội dung này Bộ GTVT đã rà soát, dự thảo Nghị định đã thực hiện lấy ý kiến rộng rãi đồng thời tiếp thu các ý kiến góp ý. Về danh mục hàng hóa nguy hiểm đã được tham khảo theo danh mục tại Hiệp định Châu âu về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế bằng đường bộ (ADR 2017), đồng thời đã được quy định thực hiện tại Nghị định 42/2020/NĐ-CP từ năm 2020 đến nay. Về thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đã được các Bộ, ngành thống nhất trong dự thảo để tổ chức thực hiện, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư. Về thành phần hồ sơ liên quan đến cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đã được rà soát và lược bỏ những thành phần hồ sơ chưa hợp lý tại Nghị định 42/2020/NĐ-CP.*  *(ii) Về ý kiến: Vì vậy, việc yêu cầu chủ thể vận chuyển ngoài Giấy phép xử lý chất thải nguy hại nói trên phải được cấp thêm Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại dự thảo Nghị định là chưa hợp lý.*  *Nội dung này Bộ GTVT xin làm rõ: Bộ GTVT đã rà soát chi tiết tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại, mã thủ tục: 1.004431, do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp phép được đăng tải trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua rà soát cho thấy không có sự chồng chéo đối với việc cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. Ngoài ra, quá trình thực hiện Nghị định 42/2020/NĐ-CP và quá trình xây dựng dự thảo Nghị định thay thế này, Bộ Tài nguyên và Môi trường không có vướng mắc đối với nội dung cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.*  *Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bảo đảm không chồng chéo giữa quy định của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo điều kiện cho người dân doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính.*  *(2) Đề nghị Bộ Giao thông vận tải tiếp tục rà soát về thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cũng như trách nhiệm quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm của các Bộ, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ; thống nhất và không chồng chéo về thầm quyền. Ví dụ, khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định: “Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1” (chất nổ và vật phẩm dễ nổ); tuy nhiên, khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định; “Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là chất nổ, vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý để phục vụ mục đích dân sự” có thể phát sinh trường hợp thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm chưa được xác định rõ ràng.*  *Nội dung này Bộ GTVT xin làm rõ như sau:*  *(i) Dự thảo quy định Bộ, ngành quản lý danh mục hàng hoá nguy hiểm là chất do Bộ, ngành cấp Giấy phép vận chuyển. Việc quản lý danh mục hàng hoá nguy hiểm là việc rà soát để đề nghị cập nhật, bổ sung danh mục hàng nguy hiểm nhằm phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu của người dân và doanh nghiệp, đồng bộ trong nhiệm vụ cấp phép vận chuyển và quản lý danh mục vận chuyển hàng nguy hiểm. Việc quy định như đã nêu trong dự thảo Nghị định đảm bảo nguyên tắc trên. Bộ GTVT sẽ chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, tổng hợp báo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để sửa đổi khi có yêu cầu.*  *(ii) Về khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định: “Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1” (chất nổ và vật phẩm dễ nổ); tuy nhiên, khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định; “Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là chất nổ, vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý để phục vụ mục đích dân sự” có thể phát sinh trường hợp thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm chưa được xác định rõ ràng.*  *Nội dung này Bộ GTVT xin tiếp thu và đã điều chỉnh trong khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định theo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đảm bảo xác định rõ ràng thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Cụ thể: “2. Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng*.” |
|  | 1. Nghị định này quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. | Bộ thông tin truyền thông | Đề nghị xem xét, chỉnh sửa khoản 1 Điều 1 để đảm bảo đầy đủ, thống nhất với tên gọi của Nghị định. Tên gọi quy định về “cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”, trong khi phạm vi điều chỉnh chỉ đang quy định về “cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”. | Tiếp thu, sửa khoản 1 Điều 1:  1. Nghị định này quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. |
|  |  | Bộ Nông nghiệp và PTNT | Tên gọi của dự thảo Nghị định “Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”, với tên gọi như thế này, chưa thể hiện được nội hàm của Nghị định là “vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”. Đến phạm vi điều chỉnh, dự thảo lược bỏ đi nội dung về “trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, để quy định phù hợp giữa tên gọi và phạm vi điều chỉnh của nghị định. | Đã có giải trình tại phần góp ý của Bộ Tư pháp đối với tên gọi dự thảo Nghị định.  Đối với nội dung khoản 1 Điều 1 đã tiếp thu và sửa vào dự thảo theo góp ý của Bộ thông tin truyền thông cho thống nhất với tên dự thảo Nghị định. |
|  |  | Sở GTVT Hải Phòng | Tên dự thảo là: “Nghị định quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”; tuy nhiên, tại Điều 1 về phạm điều chỉnh không quy định nội dung “cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 8 thì: “Đối tượng phải được tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm gồm: Người điều khiển phương tiện, người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ”. Đề nghị chỉnh lý, bổ sung cho đầy đủ, thống nhất. | Đã tiếp thu điều chỉnh theo góp ý ở phần trên theo ý kiến góp ý của Bộ Thông tin truyền thông. |
|  | 2. Đối với hoạt động vận chuyển các chất phóng xạ, ngoài việc thực hiện Nghị định này còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử. | Bộ Kế hoạch đầu tư | Sửa khoản 2 Điều 1: Đối với hoạt động vận chuyển các chất phóng xạ, ngoài việc thực hiện theo qui định tại Nghị định này còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử. | Tiếp thu, sửa khoản 2 Điều 1: Đối với hoạt động vận chuyển các chất phóng xạ, ngoài việc thực hiện theo qui định tại Nghị định này còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử. |
|  | 4. Đối với hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Nghị định này và do Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện. | Bộ Tư pháp | Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định về phạm vi điều chỉnh quy định: *“Đối với hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Nghị định này và do Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện”*. Tuy nhiên, nội dung này chỉ liên quan đến vấn đề tổ chức thực hiện, không phải xác định phạm vi điều chỉnh. Ngoài ra, toàn bộ nội hàm của quy định trên đã được thể hiện tại Điều 14, 19, 20 dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc về sự cần thiết của quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định. | Về phạm vị điều chỉnh tại Điều 1 của dự thảo Nghị định được giữ nguyên ổn định từ Nghị định 42/2020/NĐ-CP và Nghị định 34/2024/NĐ-CP. Quá trình xây dựng và ban hành Nghị định 34, Bộ GTVT đã có báo cáo giải trình về phạm vi điều chỉnh khi ban hành Nghị định 34 (Tại văn bản số 1406/BC-BGTVT ngày 06/02/2024 báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, khi tiếp thu giải trình ý kiến của Bộ Quốc phòng). Vì vậy đề nghị giữ nguyên dự thảo Nghị định. |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét bổ sung điều chỉnh thành “4. Đối với hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Nghị định này và do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện.” nhằm đảm bảo tính toàn diện khi tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. | Giữa nguyên như dự thảo vì quy định của Bộ trưởng là đúng theo luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
|  | 7. Đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ qua biên giới trong khuôn khổ Hiệp định, Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ, các chứng chỉ đào tạo về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường bộ được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của bên ký kết khác được chấp thuận sử dụng khi vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam. | Bộ Ngoại giao | Tại khoản 7 Điều 1 đề nghị sửa: “... khuôn khổ Hiệp định, Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ, và các Phụ lục kèm theo Nghị định thư, các chứng chỉ đào tạo…” | 7. Đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ qua biên giới trong khuôn khổ Hiệp định, Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ và các Phụ lục kèm theo Nghị định thư, các chứng chỉ đào tạo về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường bộ được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của bên ký kết khác được chấp thuận sử dụng khi vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam. |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại Điều 1, nhất trí về việc bổ sung phạm vi đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ qua biên giới trong khuôn khổ Hiệp định, Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ. Tuy nhiên, các giấy tờ hành chính trong hồ sơ xin cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nên được quy định cụ thể tại các điều khoản liên quan trong dự thảo Nghị định. | Đã được quy định cụ thể tại Điều 15 dự thảo Nghị định. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Điều 1: theo quy định tại Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông (gọi tắt là Luật Trật tự) việc vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm: việc vận chuyển, xe ô tô vận chuyển, người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên tuyến đường, đoạn đường mà phương tiện đi qua. Đây là những nội dung Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, vì vậy, đề nghị rà soát phạm vi điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với Điều 51 của Luật Trật tự. | Tiếp thu, rà soát |
|  | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** |  |  |  |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung thành “1. Nghị định này áp dụng các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; bổ sung thêm cụm từ “cơ quan” để phù hợp với trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan quy định tại chương V dự thảo Nghị định. | Giữ nguyên như dự thảo vì Tổ chức đã bao gồm cả cơ quan. |
|  |  | Bộ Tư pháp | Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: *“Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng những quy chế, biện pháp đặc biệt đối với việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong các trường hợp sau đây...”*. Để đảm bảo quy định rõ ràng, chặt chẽ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định về cơ sở, điều kiện, trình tự, thủ tục, hình thức văn bản Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng những quy chế, biện pháp đặc biệt nói trên. | Nội dung này đã được thực hiện ổn định từ Nghị định 42/2020/NĐ-CP và Nghị 34/2024/NĐ-CP. Trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị định 42, Bộ GTVT đã giải trình tại Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp số 12114/BC-BGTVT ngày 19/12/2019, tại mục 2.3 của Báo cáo đã giải trình: “Việc quy định giao Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp vận chuyển đặc biệt đối với một số trường hợp khẩn cấp là cần thiết để đáp ứng giải quyết sự cố kịp thời. Việc áp dụng này được thực hiện đối với các laoji hàng hóa nguy hiểm để phục vụ nhu cầu giải quyết sự cố hoặc hàng hóa quá cảnh của các nước, tổ chức quốc tế không ký kết điều ước quốc tế liên quan tới Việt Nam để đảm bảo quá trình vận chuyển đượcthông suốt. Đồng thời đây là nội dung đã và đang được thực hiện ổm định từ năm 2005 đến nay được quy định tại Nghị định số 29/2005/NĐ-CP và 114/2009/NĐ-CP.”. Vì vậy, đề nghị tiếp tục cho phép quy định và giữ như dự thảo Nghị định. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Đề nghị cân nhắc việc quy định khoản 2 Điều 2 vì nội hàm của khoản này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều. | Giải trình ở phần trên theo góp ý của Bộ Tư pháp. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Điều 6 khoản 2 điểm a, điểm đ, điểm g đề nghị rà soát lại các cụm từ như “có thể”, “thích hợp”, “bảo đảm” để tránh tuy nghi và có sự an toàn trong quá trình vận chuyển, đảm bảo tính tuân thủ và khả thi trong quá trình thực hiện. | Giữ nguyên dự thảo vì quy định này đã ổn định từ Nghị định 42 và Nghị định 34, không có vướng mắc trong quá trình thực hiện. |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ** |  |  |  |
|  | Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Chất nguy hiểm là những chất hoặc hợp chất ở dạng khí, dạng lỏng hoặc dạng rắn có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia.  2. Hàng nguy hiểm (hàng hóa nguy hiểm) là hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm khi chở trên đường bộ có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia.  …  7. Người điều khiển phương tiện là người lái phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. | Bộ Tư pháp | Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định đưa ra định nghĩa chất nguy hiểm. Tuy nhiên, định nghĩa hàng hóa nguy hiểm tại khoản 1 Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có bao gồm cả *“hàng hóa có chứa... vật phẩm nguy hiểm”*. Ngoài ra, định nghĩa chất nguy hiểm trong dự thảo Nghị định so với định nghĩa hàng hóa nguy hiểm chỉ bổ sung thêm nội dung *“là những chất hoặc hợp chất ở dạng khí, dạng lỏng hoặc dạng rắn”* là không có nhiều ý nghĩa. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc sự cần thiết của việc định nghĩa chất nguy hiểm trong dự thảo Nghị định. Trong trường hợp xác định cần phải định nghĩa chất nguy hiểm trong dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung thêm định nghĩa vật phẩm nguy hiểm trong dự thảo Nghị định để thống nhất với khoản 1 Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.  Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc sự cần thiết của định nghĩa *“Người điều khiển phương tiện là người lái phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”* tại khoản 7 Điều 3 dự thảo Nghị định, do quy định trên không có nhiều ý nghĩa.  Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định đưa ra định nghĩa hàng hóa nguy hiểm: *“là hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm khi chở trên đường bộ có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia”* chưa thống nhất với định nghĩa hàng hóa nguy hiểm tại khoản 1 Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (thiếu vật phẩm nguy hiểm). Ngoài ra, việc quy định trùng lặp về định nghĩa hàng hóa nguy hiểm chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): *“Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết”*. | Tiếp thu bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 3.  ~~1. Chất nguy hiểm là những chất hoặc hợp chất ở dạng khí, dạng lỏng hoặc dạng rắn có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia.~~  ~~2. Hàng nguy hiểm (hàng hóa nguy hiểm) là hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm khi chở trên đường bộ có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia.~~  …  ~~7. Người điều khiển phương tiện là người lái phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.~~ |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét chỉnh sửa “2. Hàng nguy hiểm (hàng hóa nguy hiểm) là hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm …” thành “2. Hàng hóa nguy hiểm là hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm …”, lý do: Để phù hợp và thống nhất với quy định tại các điều liên quan khác của Nghị định. | Đã bỏ định nghĩa hàng hóa nguy hiểm do đã được định nghĩa trong Luật Trật tự, an toàn giao thông và góp ý của Bộ Tư Pháp. |
|  | **Chương II.** **PHÂN LOẠI, DANH MỤC, ĐÓNG GÓI, DÁN NHÃN VÀ TẬP HUẤN AN TOÀN HÀNG HÓA NGUY HIỂM** | Bộ Thông tin truyền thông | Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa để các nội dung được quy định trên cùng một hệ quy chiếu; “phân loại, đóng gói, dán nhãn, tập huấn” là các động từ, “danh mục” là danh từ. | Nội dung này đề nghị giữ như dự thảo Nghị định vì đã được thực hiện từ Nghị định 42 và Nghị định 34 mới được ban hành. |
|  | **Điều 5. Danh mục hàng hóa nguy hiểm** | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại Điều 5, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ một số loại hàng hóa nguy hiểm có tên gọi và mô tả; số hiệu UN; loại, nhóm hàng; nhãn hiệu, biểu 4 trưng và số hiệu nguy hiểm bị trùng nhau trong Phụ lục I. | Tiếp thu rà soát, chỉnh sửa Phụ lục I trong dự thảo Nghị định. |
|  | **Điều 6. Bao bì, thùng chứa, đóng gói hàng hóa nguy hiểm** |  |  |  |
|  |  |  | Khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: “Bao bì, thùng chứa và việc đóng gói hàng hóa nguy hiểm trong lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hoặc tiêu chuẩn quốc gia (TCVN)...”. Khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định: “Thiết bị chuyên dùng của phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia...”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 quy định: “Tiêu chuẩn được áp dụng trên nguyên tắc tự nguyện. Toàn bộ hoặc một phần tiêu chuẩn cụ thể trở thành bắt buộc áp dụng khi được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật”. Do đó, trong trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo xác định tiêu chuẩn bao bì, thùng chứa, thiết bị chuyên dùng cần được áp dụng bắt buộc, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo viện dẫn cụ thể tiêu chuẩn áp dụng để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. | Nội dung này đã được giải trình tại Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp số 13142/BC-BGTVT ngày 20/11/2023 khi xây dựng và trình ban hành Nghị định 34/2024/NĐ-CP. Vì vậy, Bộ GTVT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì bao bì, thùng chứa và đóng gói đối với mỗi loại hàng hóa đều có các quy định riêng, do nhiều Bộ, ngành quản lý nên không thể liệt kê hết vào Dự thảo nghị định |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại Điều 6, đề nghị xem xét quy định về bao bì, thùng chứa đối với hàng hóa nhập khẩu quy định theo hướng phải có chứng chỉ, chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn và theo khuyến cáo và yêu cầu của nhà sản xuất kèm theo bản gốc và được dịch công chứng. | Quy định về bao bì, thùng chứa, đóng gói hàng hóa nguy hiểm để người vận tải thực hiện trong quá trình vận chuyển nên không cần thiết phải có chứng chỉ hay chứng nhận phù hợp để tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính. |
|  | Điều 7. Nhãn hàng, biểu trưng nguy hiểm và báo hiệu nguy hiểm | Vụ Pháp chế | Điều 7: theo quy định của khoản 3 Điều 51 Luật Trật tự, xe ô tô vận chuyển hàng nguy hiểm phải dán biểu trưng nhận diện hàng hóa nguy hiểm; lắp đèn, tín hiệu cảnh báo. Vì vậy, đề nghị rà soát lại nội dung này để đảm bảo hướng dẫn chi tiết, đầy đủ theo các nội dung được giao quy định chi tiết trong việc dán biểu trưng nhận diện hàng hóa nguy hiểm, lắp đèn, tín hiệu cảnh báo. | Giữ nguyên dự thảo vì các quy định đã rõ trong Luật thì không nhắc lại trong dự thảo Nghị định. |
|  | **Điều 8. Tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm** | Bộ Thông tin truyền thông | Tên Nghị định quy định về “cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm”. Tuy nhiên, dự thảo chỉ đang quy định nội dung này tại Điều 8. Tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm và chưa mẫu hóa giấy chứng nhận này. Do đó, đề nghị xem xét, cân nhắc quy định một điều khoản riêng về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận nêu trên để đảm bảo quy định được rõ ràng, minh bạch. | Việc tập huấn do Người thuê vận tải hoặc người vận tải hoặc đơn vị được Bộ quản lý ngành (có cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) giao nhiệm vụ. Đơn vị tập huấn có trách nhiệm kiểm tra kết quả tập huấn và cấp giấy chứng nhận hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm. |
|  |  |  |  |  |
|  |  | Thanh tra Bộ GTVT | Khoản 1 Điều 8: Đề nghị bổ sung khoản d quy định đơn vị tổ chức tập huấn báo cáo cơ quan quản lý danh mục hàng hoá nguy hiểm trước khi tập huấn để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát (quy định tương tự đối với tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô); | Giữ nguyên như dự thảo để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức tập huấn, giảm bớt thủ tục hành chính. Quy định này cũng kế thừa từ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, các cơ quan quản lý danh mục hàng nguy hiểm cũng không đề nghị bổ sung nội dung này. |
|  | 1. Tổ chức tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm  a) Người thuê vận tải hoặc người vận tải có trách nhiệm tổ chức tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm hoặc cử các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này tham gia khóa tập huấn của các đơn vị có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm, định kỳ 02 năm một lần; | Sở GTVT Hà Nội | Sửa đổi điểm a, khoản 1, Điều 8: “a) Người thuê vận tải hoặc người vận tải có trách nhiệm tổ chức tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm hoặc cử các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này tham gia khóa tập huấn do đơn vị được cơ quan quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm, định kỳ 02 năm một lần;” | Tiếp thu, sửa điểm a, khoản 1 Điều 8:  a) Người thuê vận tải hoặc người vận tải có trách nhiệm tổ chức tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm hoặc cử các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này tham gia khóa tập huấn ~~của các đơn vị có chức năng tập huấn~~ an toàn hàng hóa nguy hiểm, định kỳ 02 năm một lần; |
|  |  | Bộ Công thương | Điểm a, khoản 1, Điều 8 tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm để tránh xảy ra chồng chéo đề nghị rà soát, xem xét qui định: “…đơn vị được Bộ quản lý ngành (có cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) giao nhiệm vụ có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm …” sẽ trở thành ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không phù hợp với Luật Đầu tư. | Nội dung này đã được sửa vào khoản 9 Điều 8 do Người vận tải hoặc người thuê vận tải tập huấn hoặc thuê đơn vị được Bộ quản lý ngành giao nhiệm vụ có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm. Như vậy không có quy định chồng chéo cũng như phát sịnh điều kiện kinh doanh. |
|  |  | Sở GTVT Đồng Nai | Sửa đổi điểm a, khoản 1, Điều 8: “a) Người thuê vận tải hoặc người vận tải có trách nhiệm tổ chức tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm hoặc cử các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này tham gia khóa tập huấn do đơn vị được cơ quan quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm, định kỳ 02 năm một lần;” | Đã tiếp thu và sửa lại theo góp ý của Sở GTVT Hà Nội ở trên. |
|  |  | Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam | Sửa tiêu đề Khoản 1 Điều 8: Tổ chức tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm cho người liên quan đến vận tải hàng hóa nguy hiểm. | Giữ như dự thảo vì đối tượng tập huấn đã được quy định tại khoản 2 Điều 8 |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại điểm c khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét nâng thời gian sử dụng của giấy chứng nhận tập huấn từ 2 năm thành 3 năm; sửa đổi cụm từ cuối thành “c)…..; khi hết thời hạn 03 năm kể từ lần được tập huấn trước” hoặc ghi rõ “Định kỳ tập huấn không quá 03 năm, kể từ lần tập huấn trước” | Giữa nguyên như dự thảo để thống nhất với vận chuyển hàng hóa trên đường thủy nội địa, Đồng thời quy định này cũng thực hiện ổn định tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. |
|  | 2. Đối tượng phải được tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm gồm: Người điều khiển phương tiện, người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ. | Bộ Tư pháp | Khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định: *“Đối tượng phải được tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm gồm: Người điều khiển phương tiện, người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ”*. Tương tự, khoản 1, 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định người điều khiển phương tiện và người áp tải phải được tập huấn an toàn và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn về loại hàng hóa nguy hiểm. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định: *“Người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải được tập huấn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm”*. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ trong trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm có người áp tải, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có bắt buộc cả người điều khiển phương tiện và người áp tải đều phải được tập huấn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm hay không (để quy định phù hợp trong dự thảo Nghị định)? | Nội dung này Bộ GTVT tiếp thu, bỏ đối tượng “người thủ kho, người xếp dỡ” phải tập huấn ra khỏi dự thảo Nghị định để thực hiện theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Sửa khoản 2 Điều 8:  2. Đối tượng phải được tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm gồm: Người ~~điều khiển phương tiện~~ lái xe hoặc người áp tải~~, người thủ kho, người xếp dỡ~~. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Điều 8 quy định về tập huấn hàng nguy hiểm, tuy nhiên theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Trật tự thì người lái xe, người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm phải được tập huấn về vận chuyển hàng nguy hiểm. Vì vậy, đề nghị rà soát nội dung quy định tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất với quy định của Luật Trật tự. | Tiếp thu sửa vào dự thảo trùng với góp ý của Bộ Tư pháp. |
|  | 3. Nội dung tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm  a) Nội dung tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm phải phù hợp với vị trí, trách nhiệm của người được tập huấn; tính chất, chủng loại, mức độ nguy hiểm của các loại hàng hóa nguy hiểm. Tài liệu tập huấn do người thuê vận tải hoặc người vận tải thực hiện, nội dung tài liệu được biên soạn theo loại và nhóm loại quy định tại Điều 4 của Nghị định này;  b) Nội dung tập huấn gồm: Tên hàng nguy hiểm, tính chất, nguy hiểm, phân loại và ghi nhãn; các nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển hàng nguy hiểm; … |  |  | Tiếp thu biên tập lại vào dự thảo:  3. Nội dung tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm  a) ~~Nội dung tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm phải phù hợp với vị trí, trách nhiệm của người được tập huấn; tính chất, chủng loại, mức độ nguy hiểm của các loại hàng hóa nguy hiểm.~~ Tài liệu tập huấn do người thuê vận tải hoặc người vận tải thực hiện, nội dung tài liệu được biên soạn theo loại và nhóm loại quy định tại Điều 4 của Nghị định này;  b) Nội dung tập huấn gồm: Tên hàng nguy hiểm, tính chất, chủng loại, mức độ nguy hiểm của hàng hóa, phân loại và ghi nhãn; các nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển hàng nguy hiểm; … |
|  |  | TTCNTT | Đề nghị bổ sung nội dung quy định hình thức tập huấn tại khoản 3 Điều 8 và hình thức kiểm tra tại khoản 6 Điều 8. Trong đó xem xét bổ sung hình thức đào tạo và kiểm tra “trực tuyến”. | Giữ nguyên như dự thảo do hình thực tập huấn được đơn vị tổ chức tập huấn quyết định. |
|  |  | UBND tỉnh Kon Tum | Sửa khoản 3 Điều 8: Đề nghị giao cụ thể cho Sở, cơ quan chuyên ngành ở địa phương tham mưu, quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm tổ chức thực hiện việc tập huấn, kiểm tra, giám sát công tác tập huấn. | Giữ nguyên như dự thảo, do đã có giải trình theo góp ý của TTCNTT ở trên. |
|  | 6. Đánh giá kết quả và lưu giữ hồ sơ tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm  a) Người thuê vận tải hoặc người vận tải hoặc đơn vị được Bộ quản lý ngành (có cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) giao nhiệm vụ có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm chịu trách nhiệm kiểm tra để đánh giá kết quả tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm; |  |  | Tiếp thu sửa điểm a khoản 6 Điều 8:  a) Đơn vị thực hiện ~~Người thuê vận tải hoặc người vận tải hoặc đơn vị được Bộ quản lý ngành (có cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) giao nhiệm vụ có chức năng~~ tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm chịu trách nhiệm kiểm tra để đánh giá kết quả tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm; |
|  | c) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc tập huấn và kiểm tra kết quả tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm, tổ chức, cá nhân tổ chức tập huấn, kiểm tra ban hành quyết định công nhận kết quả kiểm tra và cấp giấy chứng nhận hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm. | Sở GTVT Hải Phòng, Sở GTVT Tuyên Quang, Sở GTVT Yên Bái, Sở GTVT Lào Cai | Điểm c khoản 7 Điều 8 quy định: “Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc tập huấn và kiểm tra kết quả tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm, đơn vị thực hiện tập huấn, kiểm tra ban hành quyết định công nhận kết quả kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm cho những người có bài kiểm tra đạt yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục số....”. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ theo Phụ lục số bao nhiêu và theo các dự thảo cũng chưa có mẫu giấy chứng nhận này. Đề nghị bổ sung cho đầy đủ. | Tiếp thu sửa điểm điểm c khoản 6 Điều 8:  c) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc tập huấn và kiểm tra kết quả tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm, tổ chức, cá nhân tổ chức tập huấn, kiểm tra ban hành quyết định công nhận kết quả kiểm tra và cấp giấy chứng nhận hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm. Giấy chứng nhận hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy địnn tại Phụ lục IV Nghị định này. |
|  |  | Sở GTVT Lai Châu, Sở GTVT Hà Tĩnh | Đề nghị xem xét ban hành mẫu giấy Giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 7 Điều 8 để thực hiện thống nhất trên cả nước | Đã tiếp thu cùng ý kiến góp ý của Sở GTVT Hải Phòng ở trên |
|  | 7. Hồ sơ tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm gồm: Nội dung tập huấn; danh sách người được tập huấn với các thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh, chức danh, vị trí làm việc, chữ ký xác nhận tham gia tập huấn; thông tin về người tập huấn bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ học vấn, chuyên ngành được đào tạo, kinh nghiệm công tác, kèm theo các tài liệu chứng minh; nội dung và kết quả kiểm tra tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm; quyết định công nhận kết quả kiểm tra tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của tổ chức, cá nhân. |  | Khoản 7 Điều 8 đề nghị thiết kế thành các điểm để dễ áp dụng thực hiện. | Tiếp thu và biên tập lại khoản 7 Điều 8:  7. Hồ sơ tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm gồm: Nội dung tài liệu tập huấn; thời gian tập huấn; danh sách người được tập huấn với các thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh, chức danh, vị trí làm việc, chữ ký xác nhận tham gia tập huấn; thông tin về người tập huấn bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ học vấn, chuyên ngành được đào tạo, kinh nghiệm công tác, kèm theo các tài liệu chứng minh; nội dung và kết quả kiểm tra tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm; quyết định công nhận kết quả kiểm tra tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của tổ chức, cá nhân. |
|  |  | Thanh tra Bộ GTVT | Khoản 7 Điều 8: Rà soát lại tiêu đề khoản 7 để phù hợp với nội dung quy định; đồng thời bỏ cụm từ “lưu trữ hồ sơ tập huấn” do nội dung này được quy định tại khoản 8, khoản 9; bổ sung quy định về kiểm tra lại đối với trường hợp không đạt kết quả kiểm tra lần 1; | Không quy định về kiểm tra lại đối với trường hợp không đạt kết quả kiểm tra lần 1 vì các trường hợp không đạt đều phải học lại. Quy định này đã được kế thừa và thực hiện ổn định từ *Nghị định 42/2020/NĐ-CP đến nay.* |
|  |  | Sở GTVT Hà Giang | Sửa điểm b Khoản 7 Điều 8: “ Bài kiểm tra đạt yêu cầu phải đạt điểm trung bình trở lên” thành “Bài kiểm tra kết thúc chương trình tập huấn được chấm theo thang điểm 10, điểm kiểm tra từ 5 điểm trở lên là đạt yêu cầu” | Giữ nguyên như dự thảo do không có quy định về phương pháp đánh giá. Đơn vị tập huấn chủ động và phải tự chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá. |
|  |  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở GTVT Yên Bái | Khoản 3 Điều 8 quy định “Đơn vị thực hiện việc tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm: Người thuê vận tải hoặc người vận tải hoặc đơn vị được cơ quan quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm hoặc cơ quan cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm giao nhiệm vụ”. Đề nghị biên tập lại để dễ hiểu hơn. Mặt khác việc giao nhiệm vụ thường sử dụng đối với cơ quan cấp dưới trực thuộc. | Bổ sung khoản 9 Điều 8:  9. Đơn vị thực hiện việc tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm bao gồm: Người thuê vận tải hoặc người vận tải hoặc đơn vị được Bộ quản lý ngành (có cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) giao nhiệm vụ. |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại Điều 8, đề nghị quy định rõ hơn điều kiện đối với tổ chức tập huấn và cấp chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm, đồng thời quy định cụ thể cơ quan cấp phép cho tổ chức đáp ứng điều kiện thực hiện tập huấn và trách nhiệm chia sẻ thông tin danh sách các tổ chức được cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan. Như vậy sẽ tạo điều kiện cho cơ quan cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm có thể thẩm tra được tính pháp lý của Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn có trong hồ sơ cấp phép. | Việc tập huấn do người vận tải hoặc người thuê vận tải tự chịu trách nhiệm, để tạo điệu kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải, đơn giản hóa thủ tục cấp phép. Trong trường hợp cần thiết cơ quan quản lý kiểm tra hồ sơ tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm gồm theo quy định tại khoản 8 Điều 8. Vì vậy không cần quy định cụ thể cơ quan cấp phép cho tổ chức đáp ứng điều kiện thực hiện tập huấn. |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 8 Điều 8 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét bổ sung nội dung chữ ký của người tập huấn vào danh sách người được tập huấn; ban hành mẫu lý lịch của người tập huấn, xác nhận của cơ quan chủ quản về kinh nghiệm của người tập huấn. | Giữ nguyên như dự thảo để tạo thuận lợi cho đơn vị vận tải. |
|  |  | Sở GTVT Yên Bái | Tại khoản 8 Điều 8: Đề nghị ban hành mẫu lý lịch của người tập huấn, trong đó làm rõ kinh nghiệm công tác như đi giảng dạy có được xem là phù hợp với chuyên ngành tập huấn hay không; bổ sung xác nhận của đơn vị công tác vào bản kinh nghiệm công tác; bổ sung việc lưu giữ hình ảnh của ngày tập huấn; | Giữ nguyên như dự thảo để tạo thuận lợi cho đơn vị vận tải. |
|  |  | Thanh tra Bộ GTVT, Sở GTVt Đồng Nai | Bổ sung khoản 10 Điều 8 quy định việc kiểm tra, giám sát việc tập huấn an toàn hàng hoá nguy hiểm thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan quản lý danh mục hàng hoá nguy hiểm, cơ quan cấp giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm (quy định tương tự như kiểm tra, giám sát việc tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô).  Bổ sung một điều hoặc một khoản (tại Điều 8) quy định về việc giao nhiệm vụ tập huấn an toàn hàng hoá nguy hiểm (trình tự, thủ tục, nội dung, hình thức giao nhiệm vụ...) của cơ quan quản lý danh mục hàng hoá nguy hiểm hoặc cơ quan cấp giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm cho người thuê vận tải hoặc người vận tải để thực hiện thống nhất; | Các quy định về tập huấn tại Nghị định này được thiết kế để cơ quan quản lý hậu kiểm khi cần thiết. Việc tập huấn do các đơn vị chủ động thực hiện vì vậy không bổ sung nội dung này theo giải trình ở phần góp ý của Bộ Khó học và Công nghệ. |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại Điều 8 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét bổ sung khoản quy định về trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình tập huấn của cơ quan cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. | Giữ nguyên như dự thảo, đã được giải trình ở mục góp ý của Thanh tra Bộ GTVT. |
|  |  | Thanh tra Bộ GTVT | Bổ sung một điều hoặc một khoản (tại Điều 8) quy định về việc không công nhận kết quả tập huấn đối với các trường hợp tập huấn không đúng quy định; thu hồi giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn an toàn hàng hoá nguy hiểm đối với trường hợp không công nhận kết quả tập huấn. | Giấy chứng nhận tập huấn là thành phần trong hồ sơ cấp phép, trường hợp đơn vị cấp phép phát hiện kết quả tập huấn không đúng quy định có thể từ chối cấp phép, hoặc thu hồi giấy phép đã cấp theo quy định. Cơ quan cấp phép không cần thiết phải thu hồi giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn an toàn hàng hoá nguy hiểm. |
|  | **Điều 9. Điều kiện đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm**  1. Người lái xe điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải đảm bảo có đủ các điều kiện điều khiển phương tiện và được tập huấn, cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại Nghị định này.  2. Người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ hàng hóa nguy hiểm phải được tập huấn an toàn và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn về loại hàng hóa nguy hiểm do mình áp tải, xếp, dỡ hoặc lưu kho. |  |  | Tiếp thu, bỏ Điều 9 |
|  |  | Thanh tra Bộ GTVT | Tại Điều 9: Rà soát, thống nhất thuật ngữ “giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn...” hay “giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn...” (quy định tại điểm c khoản 7 Điều 8). | Tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế đã bỏ Điều 9 do điều kiện người lái xe và người áp tải đã được quy định tại Điều 51 Luật Trật tự an toàn giao thông. |
|  | **Điều 10. Điều kiện đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm** | Thanh tra Bộ GTVT | Khoản 2 Điều 10: Đề nghị bổ sung quy định kích thước tối thiểu của biểu trưng hàng hóa nguy hiểm; biểu trưng hàng hóa nguy hiểm là vật liệu phản quang để dễ nhận dạng; | Nội dung này đã được quy định chi thiết tại phụ lục II (khoản 2 Điều 5). |
|  |  | Sở GTVT Hà Giang | Sửa khoản 1 Điều 10: “Phương tiện vận chuyển phải đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật; phải được gắn phù hiệu, biển hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp. Thiết bị chuyên dùng của phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.”.  - Đề nghị bổ sung thêm quy định phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và camera hành trình trên xe. | Giữ nguyên như dự thảo do đơn vị vận chuyển hàng nguy hiểm không nhất thiết phải là đơn vị kinh doanh vận tải. |
|  | 3. Phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, sau khi dỡ hết hàng hóa nguy hiểm nếu không tiếp tục vận tải loại hàng hóa đó thì phải được làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Đơn vị vận tải, người điều khiển phương tiện có trách nhiệm làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện khi không tiếp tục vận chuyển loại hàng hóa nguy hiểm đó. | Thanh tra Bộ GTVT | Khoản 3 Điều 10 đề nghị viết lại như sau: “Phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, sau khi dỡ hàng hoá nguy hiểm nếu không tiếp tục vận tải loại hàng hoá đó thì đơn vị vận tải, người điều khiển phương tiện phải làm sạch phương tiện và bóc, xoá biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện”. | Tiếp thu sửa khoản 3 Điều 10:  3. Phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, sau khi dỡ hết hàng hóa nguy hiểm nếu không tiếp tục vận tải loại hàng hóa đó thì người vận tải, lái xe phải có trách nhiệm ~~được~~ làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện ~~vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Đơn vị vận tải, người điều khiển phương tiện có trách nhiệm làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện khi không tiếp tục vận chuyển loại hàng hóa nguy hiểm~~ đó. |
|  |  | Thanh tra Bộ GTVT | Tại Điều 11: Đề nghị bổ sung quy định kho, bãi lưu trữ hàng hoá nguy hiểm phải đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định. | Nội dung này không thược phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, nên đề nghị không bổ sung. |
|  | **Điều 12. Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là các chất dễ cháy, nổ qua công trình hầm, phà**  1. Không được vận chuyển các loại thuốc nổ, khí đốt, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ, chất rắn khử nhạy khác đi qua các công trình hầm có chiều dài từ 100m trở lên. | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung “1. Không được vận chuyển các loại thuốc nổ, khí đốt, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ, chất rắn khử nhạy khác đi qua các công trình hầm có chiều dài từ 100 m trở lên.” thành “1. Không được vận chuyển các loại thuốc nổ, khí đốt, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ, chất rắn khử nhạy khác đi qua các công trình hầm có chiều dài từ 50m trở lên.” | Giữ nguyên như dự thảo do quy định tại khoản 1 Điều 12 đã được láy ý kiến cơ quan quản lý đường từ khi xây dựng nghị định số 34/2024/NĐ-CP, được kế thừa vào dự thảo Nghị định. |
|  | 2. Không được vận chuyển đồng thời người (người tham gia giao thông hoặc hành khách) cùng phương tiện (đã được cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) đang thực hiện vận chuyển các loại thuốc nổ, khí ga, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ khác trên cùng một chuyến phà. | Bộ Tư pháp | Khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định: *“Không được vận chuyển đồng thời người (người tham gia giao thông hoặc hành khách) cùng phương tiện... trên cùng một chuyến phà”*. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, người tham gia giao thông bao gồm cả người điều khiển phương tiện. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, áp dụng thống nhất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ quy định trên có phát sinh cách hiểu không được vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đó trên cùng một chuyến phà không (và cân nhắc chỉnh lý nếu không đảm bảo tính khả thi, thống nhất)? | Tiếp thu sửa khoản 2 Điều 12:  2. Trên cùng mộ chuyến phà không vận chuyển đồng thời người tham gia giao thông hoặc hành khách (trừ người lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, người áp tải, người phục vụ trên phà) ~~Không được vận chuyển đồng thời người (người tham gia giao thông hoặc hành khách)~~ cùng với phương tiện (đã được cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) đang thực hiện vận chuyển các loại thuốc nổ, khí ga, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ khác ~~trên cùng một chuyến phà~~. |
|  |  | UBND tỉnh Vĩnh Long | Đề nghị ban soạn thảo xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung dự thảo Nghị định, cụ thể như sau: Tại khoản 2 Điều 12 của dự thảo Nghị định: đề nghị thay từ “khí ga” thành từ “khí đốt”. Lý do: để thống nhất từ ngữ sử dụng tại các Điều khác của Nghị định. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do quy định này kế thừa từ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, mặt khác 02 từ này có ý nghĩa như nhau. |
|  | **Điều 13. Nội dung, mẫu Giấy phép và thời hạn Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm** |  |  |  |
|  | 1. Nội dung của Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm  “c) Hành trình, lịch trình vận chuyển (thời gian, tuyến đường bộ/đường thủy nội địa);” | Sở GTVT Hà Nội | Sửa đổi mục c, khoản 1, Điều 13: “c) Hành trình, lịch trình vận chuyển (thời gian, tuyến đường bộ/đường thủy nội địa);” | Tiếp thu sửa điểm d khoản 1 Điều 13:  c) Hành trình, lịch trình vận chuyển (áp dụng đối với trường hợp cấp theo chuyến); |
|  | d) Thời hạn của giấy phép.  Đối với trường hợp cấp theo từng chuyến hàng phải có thêm thông tin về phương tiện và người điều khiển phương tiện, người áp tải (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm quy định phải có người áp tải). |  |  | Tiếp thu sửa điểm d khoản 1 Điều 13:  d) Thời hạn của giấy phép.  Đối với trường hợp cấp theo từng chuyến hàng phải có thêm thông tin về phương tiện và người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~, người áp tải (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm quy định phải có người áp tải). |
|  |  | Bộ Tư pháp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Điểm c, d khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định có đề cập đến trường hợp cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm *“theo từng chuyến hàng”*. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định phân biệt giữa các trường hợp cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm với hiệu lực khác nhau. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ vấn đề này để đảm bảo thống nhất, khả thi. | Nội dung này đã được giải trình tại Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp số 13142/BC-BGTVT ngày 20/11/2023 khi xây dựng và trình ban hành Nghị định 34/2024/NĐ-CP (mục 2.6 Báo cáo). Việc thực hiện theo chuyến hàng do người vận tải tự lựa chọn và thời hạn của Giấy phép vận chuyển không khác nhau (có giá trị 24 tháng). |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại Điều 13, đề nghị: Bổ sung một khoản quy định cụ thể về việc áp dụng đối với trường hợp cấp theo chuyến. Hiện nay, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP chưa quy định rõ như thế nào thì thực hiện cấp theo chuyến. | Đã giải trình tại mục trên theo ý kiển của Bộ Tư pháp |
|  | 2. Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải có mã nhận diện QR, báo hiệu nguy hiểm do cơ quan cấp quản lý và phát hành. | Vụ Pháp chế  Thanh tra Bộ GTVT  Sở GTVT Hải Phòng, Sở GTVT Lào Cai | Điều 13 đề nghị bổ sung quy định mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa. | Tiếp thu sửa khoản 2 Điều 13:  2. Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo Phụ lục V. ~~phải có mã nhận diện QR, báo hiệu nguy hiểm do cơ quan cấp quản lý và phát hành~~. |
|  |  | Sở GTVT Đồng Nai | Tại khoản 2 Điều 13 có quy định: “2. Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải có mã nhận diện QR ....”. Để thực hiện được quy định này được thuận lợi, kiến nghị Chính phủ có quy định về việc đầu tư, xây dựng một phần mềm cơ sở dữ liệu, thống nhất chuyển giao cho cơ quan cấp phép ở các địa phương để thực hiện việc cấp Giấy phép, xuất mã QR thuận tiện cho việc xác thực, xác minh của các lực lượng kiểm tra; tiết kiệm chi phí, hạn chế dàn trải đầu tư xây dựng phần mềm tại các địa phương, tạo sự thống nhất, thuận lợi cho công tác thống kê, xác thực và kiểm tra. | Tiếp thu ban hành mẫu giấy phép theo góp ý ở trên, bỏ quy định mã QR. |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại khoản 2 Điều 13, bổ sung nội dung các thông tin trên mã nhận diện QR (ví dụ: thông tin liên quan phương tiện vận chuyển, người lái xe, người áp tải, kiểm định an toàn bao bì thùng chứa hàng nguy hiểm, phương án tổ chức vận chuyển) để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng trong quá trình vận chuyển hàng nguy hiểm. |  |
|  |  | Bộ Tư pháp | Khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định: *“Thời hạn của giấy phép theo đề nghị của người vận tải nhưng... không quá niên hạn sử dụng của phương tiện”*. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm tại Điều 15 dự thảo Nghị định không có thành phần hồ sơ trực tiếp thể hiện thông tin về niên hạn sử dụng của phương tiện. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ thông tin trên được thể hiện trong thành phần hồ sơ nào? | Nội dung này được quy định trên cơ sở giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thực hiện ứng dụng công nghệ số, liên thông dữ liệu giữa các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính. Hiện nay, toàn bộ hồ sơ phương tiện đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam đưa trên hệ thống của Cục và các cơ quan cấp phép sẽ thực hiện tra cứu để xác định đối với niên hạn sử dụng của phương tiện khi cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Qua đó giảm thủ tục và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Quy định này cũng đã được thực hiện từ Nghị định 42 và Nghị định 34. Vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
|  | “3. Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm có hiệu lực trên toàn quốc. Thời hạn của giấy tối đa không quá 12 tháng và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.” | Sở GTVT Hà Nội | Sửa đổi khoản 3, Điều 13: “3. Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm có hiệu lực trên tỉnh/thành phố cấp phép (trường hợp đi qua nhiều tỉnh/thành phố khác nhau thì phải được sự thỏa thuận của các tỉnh/thành phố khác). Thời hạn của giấy tối đa không quá 12 tháng và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.” | Giữ nguyên như dự thảo để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, đồng thời quy định này được kế thừa từ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. |
|  | **Điều 14. Thẩm quyền cấp Giấy phép và các trường hợp miễn cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm** | Bộ Tư pháp | Liên quan đến quy định về thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm tại Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát để quy định thẩm quyền hợp lý, khả thi, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện về nguồn lực của các Bộ, ngành, địa phương; tránh quy định chồng chéo, trùng lặp, có thể dẫn đến cách hiểu, áp dụng không thống nhất. Ví dụ, Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 và hóa chất bảo vệ thực vật được vận chuyển bởi các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng sẽ thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Quốc phòng (khoản 2 Điều 14 dự thảo Nghị định), hay Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 3, 4 Điều 14 dự thảo Nghị định)? Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng (khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định) nhưng không do các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng vận chuyển (không thuộc khoản 2 Điều 14 dự thảo Nghị định) thì Bộ Quốc phòng có cấp Giấy phép hay không?... | Nội dung này, quá trình xây dựng và trình ban hành Nghị định 34/2024/NĐ-CP, Bộ GTVT đã phối hợp và tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, ý kiến của Thành viên Chính phủ để quy định. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định (hiện Nghị định 34/2024/NĐ-CP đang thực hiện). |
|  |  | Văn phòng Bộ GTVT | Điều 14: Đề nghị làm rõ đối với hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật cấp cho các tổ chức, doanh nghiệp Bộ Quốc phòng do Bộ Quốc phòng hay UBND cấp tỉnh cấp, từ đó, nghiên cứu bổ sung nội dung loại trừ đối với cơ quan còn lại. | Khoản 2 đã qui định rõ do Bộ Quốc phòng cấp phép. |
|  | 2. Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. | Bộ Quốc phòng | Đề nghị sửa khoản 2 Điều 14: “2. Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; trường hợp các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê các tổ chức, doanh nghiệp ngoài quân đội vận chuyển hàng nguy hiểm của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho các tổ chức, doanh nghiệp ngoài quân đội do Bộ Quốc phòng quy định và tổ chức cấp phép.” | Tiếp thu sửa khoản 2 Điều 14:  “2. Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; các tổ chức, cá nhân ngoài quân đội được các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê vận chuyển hàng nguy hiểm.” |
|  | 3. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Chuyển cơ quan cấp phép từ Bộ Khoa học và Công nghệ về Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố. | Giữ nguyên như dự thảo vì quy định này đã thực hiện ổn định từ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP đến Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, đồng thời cũng thống nhất với cơ quan cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường thủy nội địa được quy định tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung như sau “3. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức cấp giấy chứng nhận vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 7, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.”, bổ sung thẩm quyền cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 7 (Chất phóng xạ) cho Bộ Khoa học và Công nghệ. | Giữ nguyên như dự thảo vì vận chuyển hàng nguy hiểm loại 7 đã có quy định riêng. |
|  | 4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật. | UBND tỉnh Kon Tum, Sở GTVT Đồng Nai, Sở GTVT Gia Lai, Sở GTVT Quảng Ngãi | Tại khoản 4 Điều 14 của dự thảo Nghị định quy định “4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật.”. Đề nghị xem xét phân cấp cụ thể cho Sở chuyên ngành tham mưu, quản lý hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật. | Giữ nguyên như dự thảo do việc phân công thực hiện cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hoá chất bảo vệ thực vật là thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. |
|  |  | Sở GTVT Đồng Nai | Tại khoản 5 Điều 14 quy định: "Cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm căn cứ vào loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này để quyết định tuyến đường vận chuyển và thời gian vận chuyển.”  Đề nghị xem xét, quy định rõ ràng về vấn đề trên, đối với hóa chất bảo vệ thực vật thì phải lưu thông trên tuyến đường (cấp đường, mật độ giao thông, tình trạng đường, ...), thời gian nào (ngày, đêm). Nếu không có quy định, cơ quan cấp phép sẽ không có căn cứ khi trả hồ sơ, không giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu vận chuyển. | Giữ nguyên như dự thảo vì đã có quy định hạn chế tại Điều 12. |
|  |  | Sở GTVT Yên Bái | Tại Khoản 4 Điều 14, Thẩm quyền cấp Giấy phép và các trường hợp miễn cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật” đề nghị sửa thành: “Sở Giao thông vận tải tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật” | Giữ nguyên như dự thảo vì đã có giải trình ở phần trên của các đơn vị: UBND tỉnh Kon Tum, Sở GTVT Đồng Nai, Sở GTVT Gia Lai, Sở GTVT Quảng Ngãi. |
|  |  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Khoản 6 Điều 14 quy định “... tại Nghị định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.”. Đề nghị ghi rõ số, ngày tháng ban hành Nghị định”. | Giữ nguyên như dự thảo để bảo đảm vẫn có hiệu lực khi Nghị định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Khoản 5 và khoản 7 Điều 14: Đề nghị bổ sung các nội dung liên quan đến việc chia sẻ, hỗ trợ kiểm soát thông tin về tuyến đường, công trình giao thông hầm, cầu, phà của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công an phục vụ việc quyết định tuyến đường vận chuyển trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. | Hiện nay, toàn bộ thông tin về tuyến đường, công trình giao thông hầm, cầu, phà đã được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. |
|  |  | Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Điều 14 đề nghị rà soát, bổ sung làm rõ thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển đối với danh mục hàng hóa nguy hiểm loại 6 được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4. | Quy định này khi xây dựng Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Bộ Y tế đã có đề nghị bỏ cấp phép vận chuyển đối với danh mục này. |
|  |  | Văn phòng Bộ GTVT, Sở GTVT Hà Tĩnh | Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: Tại Dự thảo đã phân loại hàng nguy hiểm theo 9 loại, tuy nhiên, trong Dự thảo Nghị định chưa có quy định thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 6. Tại khoản 8 quy định trường hợp được miễn cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Đề nghị làm rõ quy định tại khoản 8 có bao gồm hàng nguy hiểm loại 6 không, nếu chưa có thì cần nghiên cứu, bổ sung việc Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với hàng nguy hiểm loại 6. | Đã có giải trình tại phần góp ý của Vụ Pháp chế. |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tại điểm b khoản 8 Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ khối lượng là khối lượng khí hóa lỏng (LPG) có trong bình hay khối lượng chuyên chở (vỏ bình và LPG) hoặc bổ sung vào Điều 3 giải thích từ ngữ. | Giữ nguyên như dự thảo vì quy định này là khối lượng hàng hóa bao gồm cả bao bì. |
|  | **Điều 15. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm** | Bộ Tư pháp | Điều 15 dự thảo Nghị định quy định thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bao gồm Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, trong đó có thông tin “số chứng minh thư nhân dân”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước năm 2023 quy định: “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu các vấn đề thực tiễn để đánh giá sự cần thiết, phù hợp khi cho phép người điều khiển phương tiện, người áp tải sử dụng thông tin của chứng minh nhân dân đã hết giá trị sử dụng để quy định phù hợp trong dự thảo Nghị định. | Nội dung này Bộ GTVT tiếp thu và bỏ quy định “chứng minh thư” trong dự thảo Nghị định. |
|  |  | Sở GTVT Hà Giang | Tại Điều 15, hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: Để bảo đảm phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm thiểu khả năng người vận tải cung cấp bản sao không đúng với bản chính, khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, đề nghị xem xét quy định theo hướng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp phép. | Giữ nguyên như dự thảo để đơn giản hóa thủ tục. |
|  |  | Sở GTVT Tuyên Quang | Tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1; điểm b, điểm c, điểm đ khoản 2; điểm b, điểm c, điểm d, điểm d khoản 3 Điều 15: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính” thành “bản sao có công chứng hoặc bản sao điện tử hoặc hoặc bản chính” để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, tránh tình trạng tổ chức, cá nhân cung cấp bản sao sai lệch so với bản chính. | Giữ nguyên như dự thảo, đã có giải trình ở phần góp ý của Sở GTVT Hà Giang. |
|  | d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa). | Sở GTVT Lai Châu | Bỏ nội dung khoản 2 Điều 15: bỏ cụm từ “bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa)” tại điểm đ khoản 2 Điều 15; bỏ cụm từ “hoặc thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện thủy nội địa” tại khoản 3 Điều 28. | Tiếp thu sửa khoản 2 Điều 15:  d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); ~~bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa).~~ |
|  |  | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định, đề nghị xem xét lược bỏ cụm từ “đường thủy nội địa” trong phần Ghi chú của mẫu Giấy đề nghị cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. | Tiếp thu sửa vào Phụ lục |
|  |  | Sở GTVT Hà Nội | Sửa đổi mục 4, Phụ lục IV: “4. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở.” | Tiếp thu và sửa vào mẫu Phụ lục. |
|  |  |  | Điều 15 dự thảo Nghị định quy định thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bao gồm: “… Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ”. Tuy nhiên, theo quy định tại dự thảo Nghị định (khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 9), người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ hàng hóa cũng phải được tập huấn an toàn, nhưng thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển không thể hiện nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ vấn đề trên để đảm bảo chặt chẽ, có cơ chế giám sát việc tập huấn an toàn đối với người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ hàng hóa (nếu tham gia vào quá trình vận chuyển hàng hóa nguy hiểm). | Đã tiếp thu và bỏ đối tượng “người thủ kho, người xếp dỡ hàng hóa”. |
|  | 1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 bao gồm:  c) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn;  d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm);  đ) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ. |  |  | Tiếp thu sửa điểm c, d, đ khoản 1 Điều 15:  c) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách lái xe ~~điều khiển phương tiện~~ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; ~~số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu~~ số định danh cá nhân; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, ~~số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu~~ số định danh cá nhân) ~~kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn~~;  d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm);  đ) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của người lái xe ~~điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ~~ hoặc người áp tải. |
|  | 2. Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bao gồm:  c) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn theo quy định;  d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa).  đ) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ; |  |  | Tiếp thu sửa điểm c, d, đ khoản 1 Điều 15:  c) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người ~~điều khiển phương tiện~~ lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; ~~số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu~~ số định danh cá nhân; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, ~~số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu~~ số định danh cá nhân) ~~kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn theo quy định~~;  d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); ~~bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa).~~  đ) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của người lái xe ~~điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ~~ hoặc người áp tải; |
|  |  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Điểm d khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định thành phần hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật bao gồm: “Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật”. Tuy nhiên, hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển đối với các loại hàng hóa nguy hiểm khác không có thành phần hồ sơ này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nguyên nhân, sự cần thiết của việc yêu cầu cung cấp văn bản này riêng đối với hóa chất bảo vệ thực vật. | Nội dung này, Bộ GTVT tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
|  | 3. Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật bao gồm:  c) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn theo quy định;  d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật;  đ) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển);  e) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ. |  |  | Tiếp thu sửa điểm c, d, đ khoản 1 Điều 15:  c) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; ~~số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu~~ số định danh cá nhân; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, ~~số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu~~ số định danh cá nhân) ~~kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn theo quy định~~;  d) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật;  đ) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển);  e) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của người lái xe ~~điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ~~ hoặc người áp tải. |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại Điều 15, đề nghị:  + Điểm a khoản 1, bổ sung nội dung “trường hợp tổ chức, cá nhân tại nước ngoài đề nghị cấp phép thì giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải được dịch công chứng kèm theo bản gốc”.  + Bổ sung sau điểm a một điểm "a1) Đối với cá nhân, tổ chức của Việt Nam: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất đối với doanh nghiệp sản xuất; Giấy phép kinh doanh vận tải đối với cá nhân, tổ chức chuyên kinh doanh vận tải. Đối với cá nhân, tổ chức của nước ngoài: các giấy tờ hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật đối với năng lực pháp lý của tổ chức, cá nhân thực hiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.  + Bổ sung một điểm, điểm "e) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận kiểm định an toàn đối với bao bì, thùng chứa hàng nguy hiểm sản xuất trong nước; chứng chỉ, chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn và theo khuyến cáo và yêu cầu của nhà sản xuất kèm theo bản gốc và được dịch công chứng đối với hàng hóa nguy hiểm nhập khẩu.  + Bổ sung một điểm, điểm "g) Bản sao có công chứng hợp đồng thuê vận chuyển đối với trường hợp thuê cá nhân, tổ chức chuyên vận chuyển". | Thành phần hồ sơ đã được rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính khi xây dựng Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định kế thừa các nội dung về thành phần hồ sơ tại 34/2024/NĐ-CP đã được Chính phủ thông qua. Vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo để tránh phát sinh chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính. |
|  |  | Bộ Ngoại giao | Liên quan đến thành phần hồ sơ là giấy tờ dó cơ quan có thảm quyền của nước ngoài cấp, chứng chỉ của bên tập huấn ở nước khác (ví dự như Lào, Campuchia...) thì có cần dịch ra tiếng việt hay không, có được miễn hợp pháp hóa lãnh sự hay không? | Nội dung này đã được thực hiện ổn định từ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP đến Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để tránh phát sinh chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính. |
|  |  | Bộ Thông tin truyền thông | Về khoản 4 Điều 15: Đề nghị làm rõ trong trường hợp nào được điều chỉnh thông tin trên Giấy phép để bảo bảo quy định được minh bạch, thống nhất. | Nội dung này đã được quy định tại Phụ lục IVa của Nghị định 34, trong đó những nội dung thay đổi trên Giấy phép nếu có thay đổi thì đề nghị theo hướng dẫn tại Phụ lục IVa. Vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
|  | 5. Hồ sơ cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng bao gồm: Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng). | Bộ Thông tin truyền thông | Về khoản 5 Điều 15: Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về thời hạn của Giấy phép được cấp lại (ghi rõ thời gian hoặc không quá thời gian đã ghi trong Giấy phép được cấp trước đó). | Tiếp thu sửa khoản 5 Điều 15:  5. Hồ sơ cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng bao gồm: Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu tại Phụ lục số IVb (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng). Thời hạn của Giấy phép cấp lại theo thời hạn của Giấy phép bị mất, hỏng. |
|  |  | Sở GTVT Hải Phòng | Đề nghị ban hành bổ sung mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng. | Tiếp thu bổ sung mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng trùng góp ý Bộ Thông tin truyền thông. |
|  |  | TTCNTT | Đề nghị cung cấp các biểu mẫu: (1) “Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển” tại điểm b khoản 1 Điều 15 và điểm b khoản 2 Điều 15; (2) “Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm” trong trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất, bị hỏng tại khoản 5 Điều 15. | Tiếp thu bổ sung mẫu “Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển” vào phụ lục Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. |
|  |  | Văn phòng Bộ GTVT | Dự thảo Nghị định sửa đổi về thành phần hồ sơ của 03 thủ tục:  (1) Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (Mã TTHC: 2.002615);  (2) Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng (Mã TTHC: 2.002617);  (3) Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (Mã TTHC: 2.002616). Tuy nhiên, nội dung đánh giá tác động TTHC chưa đúng với các thủ tục đã được quy định và chưa thực hiện đúng với hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TTBTP đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung TTHC (Biểu mẫu 03: chỉ đánh giá nội dung được sửa đổi). Đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động TTHC (03 TTHC) theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định. | Toàn bộ nội dung về thủ tục hành chính không sửa đổi so với Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. |
|  | **Điều 16. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm** |  |  |  |
|  |  | Bộ Tư pháp | Điểm b khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định cơ quan cấp Giấy phép có nghĩa vụ thông báo lý do không cấp Giấy phép. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định thời hạn thực hiện nghĩa vụ này mà chỉ quy định thời hạn thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đầy đủ thời hạn thực hiện thủ tục hành chính để đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch. | Giữ nguyên như dự thảo vì thời gian thông báo phải trong khoảng thời gian xử lý hồ sơ xin cấp phép. |
|  | 4. Trong quá trình hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, nếu có sự thay đổi phương tiện và người điều khiển phương tiện so với danh sách trong hồ sơ đã được cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thì đơn vị vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải thông báo danh sách kèm theo hồ sơ các phương tiện và người điều khiển phương tiện thay thế đến cơ quan cấp giấy phép tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện vận chuyển.  Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận thông báo kèm hồ sơ của đơn vị vận chuyển hàng hóa hàng hóa nguy hiểm, cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và có văn bản thông báo danh sách phương tiện và người điều khiển phương tiện thay thế. Trường hợp không đồng ý thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do. | Bộ Tư pháp | Khoản 4 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định: “… nếu có sự thay đổi phương tiện và người điều khiển phương tiện so với danh sách trong hồ sơ đã được cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thì đơn vị vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải thông báo… đến cơ quan cấp giấy phép tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện vận chuyển”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ trong dự thảo Nghị định việc thông báo như trên có ý nghĩa thay thế thủ tục điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển (khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định) hay không? | Tiếp thu bỏ khoản 4 Điều 16 vì đã có thủ tục điều chỉnh nội dung giấy phép. |
|  | 5. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng. | TTCNTT | Để nghị bỏ khoản 5 Điều 16 do hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã được quy định chi tiết tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 16. | Tiếp thu bỏ khoản 5 Điều 16. |
|  |  | TTCNTT | Đề nghị bổ sung nội dung trường hợp cán bộ thụ lý hồ sơ sau khi tiếp nhận, xử lý hồ sơ có yêu cầu người làm thủ tục thực hiện bổ sung hồ sơ và quy định thời hạn người làm thủ tục phải bổ sung hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16, điểm b khoản 2 Điều 16 và điểm b khoản 3 Điều 16. Để đáp ứng đầy đủ các bước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. | Giữ nguyên như dự thảo vì thời gian xử lý tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ. |
|  |  | TTCNTT | Đề nghị xem xét hình thành thủ tục hành chính trong trường hợp “Trong quá trình hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, nếu có sự thay đổi phương tiện và người điều khiển phương tiện so với danh sách trong hồ sơ đã được cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm” để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thuận lợi; đặc biệt hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. | Đã có qui định tại Khoản 2 Điều 16. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Khoản 2 Điều 51 và khoản 5 Điều 51 Luật Trật tự quy định trong trường hợp cần thiết, đơn vị vận chuyển hàng hoá nguy hiểm phải bố trí người áp tải để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Cơ quan cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm có trách nhiệm gửi thông báo ngay đến cơ quan Cảnh sát giao thông Bộ Công an và cơ quan Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên tuyến đường, đoạn đường mà phương tiện đi qua để chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đồng thời khoản 6 Điều 51 Luật Trật tự giao Chính phủ chi tiết điều này. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung hướng dẫn chi tiết này để đảm bảo tính đầy đủ của dự thảo Nghị định. | Tiếp thu, bổ sung khoản 4 Điều 16 nội dung thông báo thông tin cấp phép trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. |
|  | **Điều 17. Thu hồi Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm**  2. Cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thu hồi Giấy phép do cơ quan mình cấp và thực hiện theo trình tự sau đây:  a) Ban hành quyết định thu hồi Giấy phép;  b) Gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến người vận tải và phải đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có); |  |  | Tiếp thu sửa điểm a khoản 2 và bỏ điểm b khoản 2 Điều 17:  a) Ban hành quyết định thu hồi Giấy phép và gửi đến người vận tải;  b~~) Gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến người vận tải và phải đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có);~~ |
|  | d) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan về việc thu hồi Giấy phép đã cấp. | Sở GTVT Đồng Nai | Tại điểm d khoản 2 Điều 17, đề nghị sửa lại nội dung thành như sau: “d. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan về việc thu hồi Giấy phép đã cấp.” | Tiếp thu sửa điểm d khoản 2 Điều 17:  d. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan về việc thu hồi Giấy phép đã cấp.” |
|  |  | TTCNTT | Đề nghị bổ sung nội dung quy định trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm thực hiện điều chỉnh trạng thái Giấy phép trong cơ sở dữ liệu Giấy phép vận chuyển hàng hoá ngay khi cơ quan cấp Giấy phép ban hành quyết định thu hồi Giấy phép tại khoản 2 Điều 17. Lý do: Để đảm bảo đồng bộ dữ liệu giữa giấy phép bản giấy đã được cấp có mã nhận diện QR theo quy định tại khoản 2 Điều 13 so với dữ liệu trong cơ sở dữ liệu Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. | Hiện nay, chưa xây dựng được Hệ thống cơ sở dữ liệu Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm để dùng chung cho các Bộ, ngành nên chưa bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị định. |
|  | 2. Cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thu hồi Giấy phép do cơ quan mình cấp và thực hiện theo trình tự sau đây:  a) Ban hành quyết định thu hồi Giấy phép;  b) Gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến người vận tải và phải đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có). | Thanh tra Bộ GTVT | Tại khoản 2 Điều 17:  - Đề nghị bổ sung quy định về thời gian ban hành quyết định thu hồi tại điểm a kể từ thời điểm phát hiện hành vi bị thu hồi giấy phép được quy định tại khoản 1; thời gian gửi quyết định thu hồi giấy phép đến người vận tải tại điểm b kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi;  - Đề nghị rà soát, gộp điểm d vào điểm b (hiện dự thảo đang trùng nội dung về thông báo trên trang thông tin điện tử). | Tiếp thu, sửa vào khoản 2 Điều 17:  2. Cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thu hồi Giấy phép do cơ quan mình cấp và thực hiện theo trình tự sau đây:  a) Ban hành quyết định thu hồi Giấy phép và gửi đến người vận tải;  b~~) Gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến người vận tải và phải đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có);~~ |
|  | **Điều 21. Bộ Khoa học và Công nghệ** | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại Điều 21, đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: "Quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, danh mục hàng hóa nguy hiểm và tổ chức thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này." Thành "Quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, danh mục hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này."  - Đề nghị bổ sung một điều sau Điều 27a như sau: "Điều 27a. Sở Khoa học và Công nghệ "a) Tổ chức thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này. b) Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo thẩm quyền. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm là loại 5, loại 8." c) Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c và điểm d khoản 3 Điều 27 Nghị định này.". | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã giải trình ở phần trên, giữ nguyên quy định về cơ quan cấp phép đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo loại 5, loại 8. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Điều 22 khoản 1 đề nghị làm rõ trách nhiệm quản lý danh mục hàng nguy hiểm đối với các loại hóa chất độc dùng trong lĩnh vực y tế và hóa chất diện côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định (qua rà soát khoản 1 Điều 4 không có nội dung quy định về các loại hóa chất được nêu). | Giữ nguyên như dự thảo vì hàng hóa nguy hiểm có chứa các loại hóa chất độc dùng trong lĩnh vực y tế và hóa chất diện côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng thuộc Khoản 1 Điều 4. Quy định này đã ổn định từ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP và Bộ Y tế cũng không có ý kiến khi xây dựng Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Điều 24 khoản 1 đề nghị làm rõ danh mục hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật thuộc danh mục nào tại khoản 1 Điều 4. | Giữ nguyên như dự thảo vì hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật có thể có thành phần là một hay một số chất trong danh mục, có thể thay đổi theo thời gian nên không thể quy định cụ thể. Quy định này đã ổn định từ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP và Bộ NN&PTNT cũng không có ý kiến khi xây dựng Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. |
|  | **Điều 23. Bộ Công Thương** | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 1 Điều 23 dự thảo Nghị định quy định “Quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm đối với loại 2, loại 3, loại 9, các loại xăng dầu, khí đốt và các hóa chất nguy hiểm, các hóa chất độc nguy hiểm còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này”; tuy nhiên, tại điểm i, khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định “Loại 9: Chất và vật phẩm nguy hiểm khác”, theo đó “loại 9” đã bao gồm “các loại xăng dầu, khí đốt và các hóa chất nguy hiểm, các hóa chất độc nguy hiểm còn lại”, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét không đưa nội dung này vào dự thảo. | Giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo rõ ràng. |
|  | **Điều 24. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Sở GTVT Hải Phòng | Đề nghị chỉ định rõ thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hoá chất bảo vệ thực vật là Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đơn vị trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) là đơn vị trực thuộc ngành dọc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ được giao quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật theo quy định tại điều 24 của Dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo việc cấp phép được đúng đối tượng (đúng loại hóa chất bảo vệ thực vật cần phải cấp phép vận chuyển) và quản lý được hàng hóa hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn từng thành phố cũng như trên toàn quốc nói chung. Bên cạnh đó, trước đây, tại khoản 3 Điểu 16 Chương IV Nghị định số 42/2020/NĐ-CP (ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa) cũng đã quy định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm là hoá chất bảo vệ thực vật | Đã phân roc thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hoá chất bảo vệ thực vật tại khoản 1 Điều 27. |
|  | **Điều 27. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**  3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã khi xảy ra sự cố trong quá trình vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên địa bàn quản lý, phải thực hiện các nội dung sau:  a) Giúp người điều khiển phương tiện và người áp tải (nếu có) trong việc cứu người, cứu hàng, cứu phương tiện; |  |  | Tiếp thu sửa điểm a khoản 3 Điều 27:  a) Giúp người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~ và người áp tải (nếu có) trong việc cứu người, cứu hàng, cứu phương tiện; |
|  | Tại khoản 2 Điều 27 của dự thảo Nghị định quy định “2. Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo thẩm quyền. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật.”. | UBND tỉnh Kon Tum | Đối với nội dung “Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật” đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thành “Chỉ đạo Sở chuyên ngành tham mưu, quản lý hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật phối hợp cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật.”. | Giữ nguyên như dự thảo do việc phân công thực hiện cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hoá chất bảo vệ thực vật là thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. |
|  |  |  |  |  |
|  | **Điều 28. Đối với người thuê vận tải**  3. Lập 04 bộ hồ sơ về hàng hóa nguy hiểm cần vận chuyển (01 bộ gửi người vận tải hàng hóa nguy hiểm; 01 bộ gửi người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm; 01 bộ gửi người lái xe hoặc thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện thủy nội địa; 01 bộ lưu người thuê vận tải)… | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Phạm vi điều chỉnh của Nghị định là vận chuyển bằng phương tiện cơ giới đường bộ chưa thống nhất với Điều 28 quy định đối với thuyền trưởng và người lái phương tiện thuỷ nội địa. | Tiếp thu sửa khoản 3 Điều 28:  3. Lập 04 bộ hồ sơ về hàng hóa nguy hiểm cần vận chuyển (01 bộ gửi người vận tải hàng hóa nguy hiểm; 01 bộ gửi người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm; 01 bộ gửi người lái xe ~~hoặc thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện thủy nội địa~~; 01 bộ lưu người thuê vận tải)… |
|  | 5. Tổ chức hoặc thuê đơn vị có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm đối với người áp tải, người xếp dỡ, người thủ kho theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này. Cử người áp tải nếu hàng hóa nguy hiểm có quy định bắt buộc có người áp tải. |  |  | Tiếp thu sửa khoản 5, 6 Điều 28:  5. Tổ chức hoặc thuê đơn vị có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm đối với người áp tải~~, người xếp dỡ, người thủ kho~~ theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này. Cử người áp tải nếu hàng hóa nguy hiểm có quy định bắt buộc có người áp tải. |
|  | 6. Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ theo quy định cho người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. | Sở GTVT Hà Giang, Sở GTVT Tuyên Quang | Tại Khoản 6 Điều 28 Đề nghị chỉnh sửa nội dung: “Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ theo quy định cho người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ hàng hóa nguy hiểm” thành “Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ theo quy định cho người điều khiển phương tiện, người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ hàng hóa nguy hiểm”. | 6. Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ theo quy định cho người lái xe, người áp tải~~, người thủ kho, người xếp dỡ~~ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. |
|  | **Điều 29. Đối với người vận tải**  10. Tổ chức tập huấn hoặc thuê đơn vị có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm đối với người điều khiển phương tiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này. |  |  | Tiếp thu sửa khoản 10 Điều 29:  10. Tổ chức tập huấn hoặc thuê đơn vị có chức năng tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm đối với người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~ theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này. |
|  | **Điều 30. Đối với người điều khiển phương tiện, người áp tải** |  |  | **Tiếp thu sửa tên Điều 30. Đối với người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~, người áp tải** |
|  | 1. Chấp hành các quy định ghi trong Giấy phép và chỉ được tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi: | Sở GTVT Hà Tĩnh | Tại khoản 1 Điều 30 dự thảo quy định “1. Chấp hành các quy định ghi trong Giấy phép và chỉ được tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi: Có Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm...”, đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh thành “1. Chấp hành các quy định pháp luật về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, các quy định ghi trong Giấy phép và chỉ được tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi:…” để đảm bảo người điều khiển phương tiện, người áp tải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan trong quá việc chuyển hàng hóa nguy hiểm. | Tiếp thu sửa khoản 1 Điều 30:  1. Chấp hành các quy định pháp luật về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, ~~các quy định ghi trong Giấy phép~~ và chỉ được tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi: |
|  | 3. Phải theo sự hướng dẫn của đơn vị trực tiếp quản lý hoặc đơn vị thi công khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là chất dễ cháy, chất dễ tự bốc cháy, chất nổ lỏng hoặc đặc khử nhạy đi qua các công trình cầu, hầm đặc biệt quan trọng hoặc các công trình khác đang được thi công có nhiệt độ cao, lửa hàn, tia lửa điện trên hành trình vận chuyển. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Nội dung khoản 3 Điều 30 chưa thống nhất với nội dung tại khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 14, khoản 4 Điều 29 đề nghị rà soát chỉnh sửa lại cho thống nhất.  Nội dung khoản 6 giống khoản 3 đề nghị bỏ đi 01 khoản lưu ý tính thống nhất với các khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 14, khoản 4 Điều 29. | TIếp thu bỏ khoản 3 Điều 30:  ~~3. Phải theo sự hướng dẫn của đơn vị trực tiếp quản lý hoặc đơn vị thi công khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là chất dễ cháy, chất dễ tự bốc cháy, chất nổ lỏng hoặc đặc khử nhạy đi qua các công trình cầu, hầm đặc biệt quan trọng hoặc các công trình khác đang được thi công có nhiệt độ cao, lửa hàn, tia lửa điện trên hành trình vận chuyển.~~ |
|  | 4. Người điều khiển phương tiện phải mang theo hồ sơ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do người thuê vận tải cung cấp, Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm còn hiệu lực đối với loại, nhóm, tên hàng hóa quy định phải có Giấy phép, Giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm phù hợp với loại, nhóm hàng nguy hiểm đang vận chuyển và các loại giấy khác theo quy định của pháp luật; bảo quản hàng hóa nguy hiểm trong quá trình vận chuyển khi không có người áp tải hàng hóa. |  |  | Tiếp thu sửa khoản 4 Điều 30:  4. Người lái xe ~~điều khiển phương tiện~~ phải mang theo hồ sơ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do người thuê vận tải cung cấp, Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm còn hiệu lực đối với loại, nhóm, tên hàng hóa quy định phải có Giấy phép, Giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm phù hợp với loại, nhóm hàng nguy hiểm đang vận chuyển (nếu có) và các loại giấy khác theo quy định của pháp luật; bảo quản hàng hóa nguy hiểm trong quá trình vận chuyển khi không có người áp tải hàng hóa. |
|  | 6. Thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện thủy nội địa có trách nhiệm phân công thuyền viên thường xuyên hướng dẫn, giám sát việc xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện. |  |  | Tiếp thu bỏ khoản 6 Điều 30:  ~~6. Thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện thủy nội địa có trách nhiệm phân công thuyền viên thường xuyên hướng dẫn, giám sát việc xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện.~~ |
|  | 8. Người áp tải phải mang theo Giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn hàng hóa nguy hiểm phù hợp với loại, nhóm hàng nguy hiểm đang vận chuyển. |  |  | Tiếp thu sửa khoản 8 Điều 30:  8. Người áp tải phải mang theo Giấy chứng nhận đã hoàn thành tập huấn hàng hóa nguy hiểm phù hợp với loại, nhóm hàng nguy hiểm đang vận chuyển (nếu có). |
|  |  | Vụ Pháp chế | Điều 28, 29, 30: Đề nghị làm rõ đây là quy định về trách nhiệm thực hiện hay là trách nhiệm tổ chức. Trường hơp đây là trách nhiệm thực hiện đề nghị sửa lại tên Điều và chuyển lên nội dung Chương IV. | Giữ nguyên như dự thảo vì trách nhiệm tổ chức, thực hiện để chương tổ chức thực hiện là phù hợp. |
|  |  | Thanh tra Bộ GTVT | Tại khoản 8 Điều 29, khoản 6 Điều 30: Đối với nội dung quy định “công trình cầu, hầm đặc biệt quan trọng có chiều dài dưới 100m”, đề nghị nghiên cứu điểm 3.10 phụ lục III Thông tư số 06/2021/TT-BXD để xác định cấp công trình cầu, hầm cho phù hợp. | Nội dung này đã được nghiên cứu và lấy ý kiến khi xây dựng Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. |
|  |  | Bộ Tư pháp | Về nguyên tắc, dự thảo Nghị định sẽ thay thế toàn bộ nội dung vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định chỉ quy định bãi bỏ “Mục I Chương III Nghị định số 34/2024/NĐ-CP”, trong khi còn một số nội dung của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP có thể trùng lặp về nội hàm với quy định của dự thảo Nghị định (ví dụ, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng vẫn còn phương tiện giao thông cơ giới đường bộ). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung Nghị định số 34/2024/NĐ-CP để cân nhắc bãi bỏ đúng, đầy đủ các nội dung có thể gây trùng lặp với nội dung dự thảo Nghị định. | Tiếp thu bổ sung thêm Điều 31:  **Điều 31. Sửa đổi, bổ sung** **và bãi bỏ một số điều của Nghị định số [34/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-23-2024-nd-cp-huong-dan-luat-dau-thau-lua-chon-nha-dau-tu-thuc-hien-du-an-578279.aspx" \o "Nghị định 23/2024/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.** |
|  |  | Bộ Nông nghiệp và PTNT | Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: Bãi bỏ Mục 1 Chương III Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP). Nội dung của Mục 1 Chương III Nghị định số 34/2024/NĐ-CP quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 2 Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát những quy định tại các điều, khoản, điểm trong dự thảo Nghị định này với Nghị định số 34/2024/NĐCP ngày 31/03/2024 quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, ví dụ như: khoản 1 Điều 1, khoản 1 Điều 2…để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa hai nghị định. Vì, những nội dung về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang được quy định tại dự thảo Nghị định này và Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. | Đã tiếp thu bổ sung Điều 31 theo ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp |
|  |  | Bộ Nông nghiệp và PTNT | Hiệu lực thi hành (Điều 31). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định thành 02 điều là điều “Hiệu lực thi hành” và “Điều khoản chuyển tiếp”. | Đã tiếp thu tách và bổ sung Điều 31 theo giải trình ở trên. |
|  |  | Bộ Nông nghiệp và PTNT | Đối với điều khoản chuyển tiếp, ngoài nội dung khoản 3 Điều 31, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định đối với các trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã thực hiện theo Nghị định 34/2024/NĐ-CP, nay theo dự thảo tại Nghị định này sẽ bãi bỏ (nếu có). | Không có trường hợp bị bãi bỏ khi thực hiện Nghị định mới. |
|  |  | Bộ Ngoại giao, Vụ Pháp chế | Đề nghị làm rõ Nghị định này sẽ thay thế một phần hay toàn bộ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. | Tiếp thu bổ sung Điều 31:  **Điều 31. Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị định số**[**34/2024/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-23-2024-nd-cp-huong-dan-luat-dau-thau-lua-chon-nha-dau-tu-thuc-hien-du-an-578279.aspx)**ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa** |
|  |  | Sở GTVT Đồng Tháp | Sửa Khoản 2 Điều 31: “2. Bãi bỏ Mục 2 Chương III Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.” | Đã bổ sung Điều 31 theo góp ý của Bộ Ngoại giao, Vụ Pháp chế |
|  |  | Vụ Pháp chế | Điều 31 khoản 2: dự thảo Nghị định được tách ra từ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. Việc chỉ bãi bỏ mục I Chương III của Nghị định này là chưa tách bạch rõ được phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung làm rõ phạm vi nội hàm điều chỉnh của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP trong dự thảo Nghị định này. | Tiếp thu bổ sung Điều 31 trùng với góp ý của Bộ Ngoại giao. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Khoản 3 quy định về điều khoản chuyển tiếp về các giấy phép đã được cấp được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hiệu lực hoặc đến khi thực hiện cấp lại. Tuy nhiên, các trường hợp cấp lại không được quy định trong dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị rà soát để bổ sung nội dung. | Nội dung quy định về cấp lại đã được quy định tại khoản 5 Điều 15 và khoản 3 Điều 16 của dự thảo Nghị định. |
|  |  | Vụ Pháp chế | Dự thảo Nghị định chưa gửi kèm theo các Phụ lục, đề nghị bổ sung đầy đủ Phụ lục để lấy ý kiến đảm bảo tính toàn diện của hồ sơ đề nghị xây dựng. | Tiếp thu, rà soát xây dựng các phụ lục. |
|  |  | Bộ Ngoại giao; TTCNTT,  Vụ Pháp chế; UBND tỉnh Đăk Nông; Sở GTVT các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Lai Châu, Hà Tĩnh, Tuyên Quang | Rà soát lỗi kỹ thuât, dẫn chiếu, tên phụ lục trong dự thảo Nghị định cho phù hợp | Tiếp thu, rà soát và sửa vào dự thảo Nghị định. |
|  |  | Bộ Nội vụ | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Ngân hàng nhà nước | Không có ý kiến. |  |
|  |  | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Cục Đăng kiểm | Không có ý kiến. |  |
|  |  | Cục Đường cao tốc Việt Nam | Không có ý kiến. |  |
|  |  | Cục Đường sắt Việt Nam | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Vụ KH&CN | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Vụ QLDN | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | UBND tỉnh Nghệ an | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | UBND tỉnh Sơn La | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | UBND tỉnh Bến Tre | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT An Giang | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Khánh Hòa | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Bắc Kạn | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Bình Định | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Ninh Thuận | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Bình Dương | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Bạc Liêu | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Hải Dương | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Nam Định | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Ninh Bình | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Quảng Bình | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Quảng Trị | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Thái Nguyên | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Trà Vinh | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Tây Ninh | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Hòa Bình | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Bình Thuận | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Phú Thọ | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Cà Mau | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Bắc Ninh | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Thái Bình | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Đắklắk | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Hà Nam | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Kiên Giang | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Đắk Nông | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Thừa Thiên Huế | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | Sở GTVT Hậu Giang | Thống nhất nội dung dự thảo. |  |
|  |  | UBND thành phố Hải phòng | Thống nhất nội dung dự thảo  Ý kiến góp ý khác theo văn bản 4648/SGTVT-QLVT ngày 12/9/2024 của Sở GTVT Hải Phòng | Đã giải trình, tiếp thu các nội dung góp ý của Sở GTVT Hải Phòng |